

TVSI 

Sàn giao dịch của mọi nhà

**TVSI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2009**

Tầng 5 toà nhà HIPT, 152 Thụy Khuê, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84) 043 728 0921 Fax: (84) 043 728 0920
Website: <http://www.tvsi.com.vn> Email: contact@tvsi.com.vn

MỤC LỤC

I. Lịch sử hoạt động của Công ty	3
1. Sự kiện quan trọng 2009	3
2. Quá trình phát triển.....	3
3. Định hướng phát triển.....	4
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị.....	4
1. Nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm	4
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	5
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm	6
4. Triển vọng và kế hoạch tương lai.....	6
III. Báo cáo của Ban giám đốc	6
1. Báo cáo tài chính	6
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	8
3. Tiến bộ công ty đạt được	8
4. Kế hoạch phát triển tương lai.....	9
IV. Báo cáo tài chính (đã kiểm toán).....	11
1. Bảng cân đối kế toán.....	11
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	13
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.....	14
V. Bản Giải trình báo cáo tài chính	15
1. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty.....	15
2. Báo cáo của Kiểm toán viên	16
3. Báo cáo của Kiểm toán nội bộ	17
VI. Các công ty có liên quan.....	17
VII. Tổ chức và nhân sự.....	17
VIII. Thông tin cổ đông	19

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) được thành lập năm 2006 bởi một nhóm các chuyên gia tài chính uy tín và các nhà lãnh đạo doanh nghiệp giàu kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực. TVSI đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép cho tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán. Đi cùng TVSI là sự cam kết hỗ trợ từ phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (SCB), Tập đoàn HiPT (HiPT Group) - doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực công nghệ thông tin, và quan hệ hợp tác sâu rộng với các tổ chức trong và ngoài nước.

1. Sự kiện quan trọng 2009

- 3/2009: Thay đổi Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Văn Dũng đảm nhiệm cương vị mới thay ông Trần Việt Đức
- 4/2009: Chính thức tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng. Cùng thời điểm, Ngân hàng TMCP Sài Gòn đã nâng tỷ lệ sở hữu tối đa được phép 11% vốn cổ phần của TVSI. Đồng thời, Công ty VietBridge chuyển nhượng toàn bộ cổ phần lại cho các cổ đông sáng lập.
- 4/2009-7/2009: Thành lập các Chi nhánh Hoàn Kiếm tại Hà Nội, Chi nhánh An Đông – tại T.p Hồ Chí Minh, Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Đà Nẵng.
- 10/2009: Triển khai trung tâm dịch vụ KH – Contact Center hiện đại đáp ứng hầu hết các cuộc điện thoại trên cả nước.

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh

TVSI có khả năng cung cấp tất cả các loại hình dịch vụ từ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa, mua bán và sát nhập doanh nghiệp (M&A) cùng với các dịch vụ khác.

Các sản phẩm tiêu biểu:

- ✓ iTradeHOME & iTradePRO: phần mềm giao dịch trực tuyến
- ✓ iTradeSELF-SERVICE: giao dịch trực tiếp tại sàn
- ✓ Dịch vụ tư vấn Bảo lãnh phát hành
- ✓ Dịch vụ tư vấn Cổ phần hóa
- ✓ Dịch vụ tư vấn Tài chính và Đầu tư
- ✓ Dịch vụ tư vấn Mua bán - Sát nhập doanh nghiệp (M&A)
- ✓ Dịch vụ Lưu ký chứng khoán

2.2. Tình hình hoạt động

Sau gần ba năm hoạt động, TVSI đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trong lĩnh vực chứng khoán với thị phần không ngừng gia tăng và hệ thống liên tiếp được mở rộng. Hiện tại, TVSI đang nằm trong nhóm TOP 5 của hơn 100 công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam xét về tổng tài sản và TOP 17 về thị phần Môi giới.

Hệ thống điểm giao dịch của TVSI có mặt tại hầu hết thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nha Trang, Cần Thơ, Quảng Ninh ...

Trong năm qua TVSI đã tiếp tục đầu tư mạnh cho công nghệ, nhân sự, đầu tư hơn 20 tỷ đồng cho hệ thống cơ sở vật chất và luôn nỗ lực xây dựng quan hệ khách hàng cũng như xây dựng các giá trị văn hoá TVSI theo tôn chỉ là trở thành “*sàn giao dịch của mọi nhà*”. Khách hàng của TVSI đã được giao dịch qua nhiều phương pháp như qua phần mềm iTradeHOME và iTradePRO, qua tin nhắn điện thoại di động SMS, giao dịch tại sàn... Bên cạnh đó, Trung tâm dịch vụ KH – Call Center hoạt động 24/7 luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu KH.

3. Định hướng phát triển

3.1. Định hướng: Trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư hàng đầu, trong đó hoạt động môi giới, dịch vụ tín dụng trong lĩnh vực chứng khoán làm chủ đạo.

3.2. Mục tiêu chủ yếu:

- Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, (Phấn đấu TOP 10 thị phần trong lĩnh vực Môi giới Chứng khoán vào năm 2012).
- Tạo điều kiện tốt nhất cho CBCNV phát triển.
- Đóng góp lớn vào sự phát triển của ngành chứng khoán, và nền kinh tế nước nhà.
- Tối đa hóa giá trị của cổ đông.

3.3. C.lược trung và dài hạn

- Chiến lược dẫn đầu(First mover): Luôn luôn đi đầu phát triển sản phẩm mới;
- Tạo sự khác biệt(Differentiation)& Giá hợp lý: Tìm nhu cầu mới của KH, khám phá thị trường mới;
- Chiến lược tăng trưởng ngang(Horizontal): Thông qua mở rộng mạng lưới & kênh phân phối;
- Chiến lược tập trung(Focus): Tập trung vào hoạt động môi giới, và dịch vụ tín dụng làm nền tảng;
- Tăng trưởng thông qua hợp tác, liên minh đối tác chiến lược(M&A): Liên kết chặt với SCB để cung cấp dịch vụ Ngân hàng Thương mại & NH Đầu tư trọn gói cho KH, Tạo ra sự hiệp trợ (Synergies) giữa SCB và TVSI lẫn nhau trong quá trình cung cấp dịch vụ Tài chính cho KH..

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2009 là năm nhiều biến động với nền kinh tế và TTCK nói riêng. GDP cả năm tăng 5.32% vượt so với kế hoạch 5% với tốc độ tăng dần từng Quý cho thấy đáy của khủng hoảng đã qua. Hậu quả kéo dài từ cơn suy thoái 2008, chính sách siết chặt tiền tệ kiểm chế lạm phát (cả năm chỉ là 6.5%) đã kéo TTCK tụt xuống mức thấp nhất trong 4 năm vào đầu năm 2009. Tuy nhiên, với tác động mạnh mẽ của gói kích cầu của Chính phủ, dòng vốn được khai thông đã kéo thị trường bứt phá mạnh, VN Index đạt trên 600 điểm vào cuối tháng 10 với những phiên giao dịch hàng ngàn tỷ đồng.

Sự bùng nổ của TTCK trong Quý II và III đã lại làm dấy lên làn sóng nhà nhà đầu tư chứng khoán, các CTCK có lợi thế vốn từ Ngân hàng mẹ đã đẩy mạnh cung cấp tín dụng cho kinh doanh CK và Top 10 các công ty đã có sự xáo trộn mạnh. Tuy nhiên, đòn bẩy tài chính cao luôn là con dao hai lưỡi, sự đảo chiều của TTCK trong quý IV đã khiến nhiều nhà đầu tư đã phải sớm chia tay với thị trường và để lại nhiều khoản nợ xấu cho CTCK.

Kết thúc năm tài chính 2009, TVSI đã đạt được thành quả như sau: Tổng tài sản 2009 đạt 2,857 tỷ đồng tăng 42.8% so với năm 2008. Doanh thu 2009 đạt 526 tỷ đồng, trong đó thu từ môi giới đạt 37 tỷ, từ tự doanh 79 tỷ, tư vấn 10 tỷ. Lợi nhuận sau thuế đạt 82 tỷ.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2008 (tỷ đồng)	Thực hiện 2009 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2009 (tỷ đồng)	Phần trăm thực hiện KH
1	Tổng tài sản	1997	2857	2000	140%
	Số lượng tài khoản	13000	23000	20000	115%
2	Doanh thu thuần	290	526		
3	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	297	421		
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	-20	93		
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	11		
6	Lợi nhuận sau thuế	-20	82	35	234%

(Đơn vị: đồng)

Kết quả kinh doanh 2009 đều vượt so với kế hoạch đề ra, riêng đối với lợi nhuận sau thuế vượt tới 234% kế hoạch cho thấy nỗ lực của toàn thể cán bộ TVSI khắc phục lỗ của năm 2008. Thành tích của năm 2009 của TVSI trên toàn thị trường thể hiện:

- ✓ Công ty thuộc TOP 5 xét về Tổng tài sản
- ✓ Công ty thuộc TOP 17 về thị phần môi giới

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- 4/2009: Chính thức tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng. Cùng thời điểm, Ngân hàng TMCP Sài Gòn đã nâng tỷ lệ sở hữu tối đa được phép 11% vốn cổ phần của TVSI. Đồng thời, Công ty VietBridge chuyển nhượng toàn bộ cổ phần lại cho các cổ đông sáng lập.
- 4/2009-7/2009: Thành lập các Chi nhánh Hoàn Kiếm tại Hà Nội, Chi nhánh An Đông – tại T.p Hồ Chí Minh, Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Đà Nẵng.
- 10/2009: Triển khai trung tâm dịch vụ KH – Contact Center hiện đại đáp ứng hầu hết các cuộc điện thoại trên cả nước.

4. Triển vọng và kế hoạch tương lai

Rủi ro lớn nhất của năm 2010 là sự bất ổn của thị trường tiền tệ & tín dụng, thay vì là rủi ro lạm phát & tính thanh khoản của VND. Thị trường TTCK ít nhiều sẽ bị ảnh hưởng, không còn nhiều cơ hội kiếm lời như năm 2009. **Chủ trương chung của TVSI là tận dụng thành cơ hội phát sinh trong năm, tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh trong phạm vi kiểm soát được chi phí, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh sau:**

- Lĩnh vực môi giới: Mở rộng cơ sở KH, tăng cường chất lượng tư vấn, đưa sản phẩm mới, và hoàn thiện mạng lưới.
- Đầu tư: Dành nhiều vốn cho phát triển dịch vụ và tham gia đấu giá các DN bị định giá rẻ.
- Tư vấn TCDN: Tập trung vào nhóm KH Cty đại chúng có nhu cầu NY, ĐKGD, và kết hợp với SCB tư vấn cho các KH có nhu cầu dịch vụ NH đầu tư.
- Đầu cơ: Chờ đợi thị suy giảm mạnh thì giải ngân vào TTCK.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tài chính

1.1. Chỉ tiêu tài chính năm 2008 - 2009

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	Năm	
		2008	2009
Cơ cấu tài sản			
1. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn/ Tổng tài sản	%	0.80	0.42
2. Tài sản lưu động / Tổng tài sản	%	94.54	99.50
Tỷ suất sinh lời			
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	-7.06	15.50
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	-1.02	2.87
5. Lợi nhuận/ Vốn CSH (ROE)	%	-24.1	31.4
Khả năng thanh toán			

5. Tổng nợ phải trả / Tổng nợ ngắn hạn	%	2,000	376
6. Tổng tài sản lưu động / Tổng nợ ngắn hạn	lần	20.00	4.36
7. Tiền / Tổng nợ ngắn hạn	lần	0.96	0.41

1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009

Thời điểm 31/12/2009, tổng giá trị tài sản tại theo giá trị sổ sách là 2.857.259.327.093 đồng, giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu là 413.159.779.524 đồng. Tương đương Giá trị sổ sách (BV) 1 cổ phiếu = 11.804 VNĐ.

1.3. Những thay đổi về vốn cổ phần

Tháng 4/2009, TVSI phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 128 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng. Trong năm, cổ đông sáng lập Công ty có sự thay đổi sở hữu cổ phần như sau:

Bên chuyển nhượng	Loại cổ đông	Số cổ phần chuyển nhượng	Loại cổ phần	Bên nhận chuyển nhượng
Công ty VietBridge Capital Limited (BritishVirginIsland)	Góp Vốn	3.840.000	Phổ thông	Ô. Nguyễn Văn Dũng.
Ông Trần Việt Đức	Sáng lập	2.248.179	Phổ thông	Ô. Nguyễn Việt Cường.
Ông Vũ Thành Trung	Sáng lập	1.009.985	Phổ thông	Ô. Nguyễn Việt Cường.

Sau khi hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng, đối tác chiến lược SCB đã nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần TVSI lên mức tối đa được phép là 11%.

1.4. Tổng số cổ phần theo từng loại

- Số cổ phổ thông phiếu đang lưu hành: 35.000.000 cổ phần;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: không có.
- Cổ phiếu loại khác: không có.
- Cổ tức:

Căn cứ theo quy định pháp luật và Điều lệ TVSI được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề nghị Hội đồng quản trị như sau:

Công ty chỉ chi trả cổ tức cho cổ đông trong năm tài chính kinh doanh có lãi sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp, đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề nghị của Hội đồng quản trị, căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động trong các năm tới.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Môi giới & Dịch vụ Chứng khoán

Năm 2009, công ty đã mở ra thêm 6 điểm giao dịch, nâng tổng số lên 20 Chi nhánh, PGD và Đại lý nhận lệnh. Đến hết tháng 12/2009, TVSI có 23,310 TK khách hàng. Cả năm có 11.186 TK được mở mới nâng thị phần tài khoản TVSI lên 3.1% của thị trường. Phí Môi giới của toàn hệ thống đạt 37.4 tỷ đồng.

2.2. Hoạt động đầu tư tự doanh

- Trong năm 2009, tổng giá trị giao dịch của tự doanh là 925.7 tỷ, với 55% giá trị giao dịch là CK niêm yết. Tổng giá trị mua vào đạt 510,718 tỷ và bán ra 418,6 tỷ. Bình quân vốn đầu tư đạt 106,7 tỷ.
- Kết thúc năm 2009, Tổng lợi nhuận do mảng tự doanh mang lại là 58.3 tỷ tương đương lợi suất 55% trên vốn đầu tư bình quân.

Lợi nhuận trên chưa bao gồm các khoản sau:

- a. Cổ tức bằng tiền nhận được trong năm là 5.5 tỷ
 - b. Hoàn nhập dự phòng đầu tư-tự doanh trong năm 2009: 0,7 tỷ
- Trích lập dự phòng cuối năm 2008: 35.8 tỷ VND
 - Trích lập dự phòng cuối năm 2009: 35.1 tỷ VND

2.3. Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Doanh thu từ tư vấn doanh nghiệp năm 2009 đạt 4.5 tỷ. Đã thực hiện thành công một số các hợp đồng tư vấn quan trọng, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của TVSI như Tư vấn và tổ chức bán đấu giá phần vốn Nhà nước tại 13 doanh nghiệp do SCIC quản lý; Tư vấn phát hành và đại lý phân phối hàng ngàn tỷ trái phiếu cho nhiều doanh nghiệp; tư vấn phát hành trái phiếu chuyển đổi cho SCB..

2.4. Kết quả tài chính

- Tổng tài sản 2009 đạt 2, 857 tỷ đồng tăng 42.8% so với năm 2008
- Doanh thu 2009 đạt 527 tỷ đồng, trong đó thu từ môi giới đạt 39,7 tỷ, từ tự doanh 78,8 tỷ, tư vấn 10 tỷ. Lợi nhuận sau thuế đạt 82 tỷ.

3. Tiến bộ công ty đạt được

Nhờ sự chuẩn bị và chiến lược phát triển đúng đắn, TVSI đã tận dụng tốt thời điểm đảo chiều của thị trường những tháng đầu năm. Thành quả đạt được là

1. **Lượng khách hàng tăng mạnh:** Đội ngũ sales được nhân rộng tại các địa bàn kinh doanh trong cả nước, cùng với việc nâng cao tiện ích của dịch vụ giao dịch chứng khoán đã góp phần tăng số lượng tài khoản gấp đôi lên 23.310 TK.
2. **Mạng lưới hoạt động tiếp tục được mở rộng.** Từ 15 điểm nhận lệnh trong năm 2008, TVSI đã tăng lên thành 20 với các điểm mở mới tại các trung tâm kinh tế, khu dân cư đông đúc: Hải Phòng, Đà Nẵng, Bạch Mai, Long Biên và Lý Thường Kiệt (HCM)
3. **TVSI tăng cường tuyển dụng nhân sự chất lượng.** Với gần 160 nhân viên được tuyển mới trong năm, TVSI tăng gấp đôi số nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và tăng trưởng của mình. Nhân sự được lựa chọn kỹ càng qua nhiều vòng lọc hồ sơ, phỏng vấn trực tiếp và test trình độ.
4. **Thương hiệu TVSI được củng cố.** Việc xuất hiện đều đặn trên bản tin truyền hình cùng với trang chủ của VnExpress, các bài viết PR, các bài phỏng vấn, các chuyên mục hợp tác với báo đài... đã giúp thương hiệu TVSI được nhắc đến và có ấn tượng ban đầu tốt đẹp như một công ty chứng khoán trẻ, có phần mềm giao dịch tiên tiến và nhiều dịch vụ hữu ích.
5. **Tăng vốn Điều lệ lên 350 tỷ đồng.** Việc tăng vốn nhằm đáp ứng Quy định của UBCK nhưng đồng thời nhằm tạo đà phát triển và tăng tiềm lực công ty lên một tầm cao mới.
6. **Tiếp tục gắn kết với đối tác chiến lược Ngân hàng SCB.** Trong năm 2009, các Đại lý nhận lệnh liên kết với SCB giúp TVSI mở rộng mạng lưới và khai thác nhiều địa bàn với chi phí hợp lý nhất.
7. **Công nghệ không ngừng được đầu tư.** Tiếp tục đầu tư công nghệ xây dựng các tính năng mới: Giao dịch ký quỹ, Nâng cấp tính năng iTrade, Ứng tiền, kết nối Upcom, Sàn HN, triển khai T+...
8. **Khai trương Contact Center.** Việc triển khai Contact Center hoạt động 24/7 là một bước tiến mới của TVSI trong nỗ lực chăm sóc khách hàng tốt hơn.

4. Kế hoạch phát triển tương lai

4.1. Tài chính

- ROE = 20% , Với mức vốn CSH 350 tỷ lợi nhuận sau thuế 70 tỷ, Lợi nhuận trước thuế 100 tỷ.
- Trả cổ tức 12%.
- Các chi nhánh, PGD đang lỗ: Trang trải đủ chi phí, đạt mức hoà vốn, và bắt đầu có lãi.

4.2. Hoạt động môi giới:

- Số lượng TK : 40.000

- Thị phần 1.5% -2% phần đầu TOP 15 thị phần Môi giới.
- Phí Môi giới : 80 tỷ.

4.3. Hoạt động Đầu tư tự doanh

Giải ngân khoản tiền nhàn rỗi, bám sát theo 2 tiêu chí:1) bảo toàn gốc, và 2) đạt mức tỷ suất đầu tư mong đợi=15%

4.4. Hoạt động Tư vấn Tài chính doanh nghiệp:

- Phí tư vấn (retaining fee):đủ bù đắp chi phí hoạt động(Lương, Văn phòng, máy Tính, điện thoại, Chi phí đi lại....)
- Số lượng DNNY& Đăng ký GD: 10 DN
- Số lượng DN bán đầu giá : 20 DN.

IV. Báo cáo tài chính (đã kiểm toán)

1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		2.845.309.695.775	1.981.251.728.254
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	272.601.963.924	90.861.009.064
1. Tiền	111		272.601.963.924	90.861.009.064
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	158.224.860.821	92.897.894.887
1. Đầu tư ngắn hạn	121		193.621.250.194	128.721.354.447
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(35.396.389.373)	(35.823.459.560)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.413.417.311.857	1.795.548.550.212
1. Phải thu của khách hàng	131		3.636.338.741	72.500.000
2. Trả trước cho người bán	132		1.559.777.189	105.401.900
3. Các khoản phải thu khác	138	6	2.408.221.195.927	1.795.370.648.312
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.065.559.173	1.944.274.091
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		657.833.680	1.431.545.817
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		407.725.493	512.728.274
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		11.949.631.318	16.074.926.759
I. Tài sản cố định	220		10.265.545.740	13.291.173.435
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	9.185.093.461	10.803.746.833
- Nguyên giá	222		20.155.717.315	15.946.851.575
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.970.623.854)	(5.143.104.742)
2. Tài sản cố định vô hình	227		1.080.452.279	2.379.426.604
- Nguyên giá	228		5.040.823.297	4.723.015.550
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.960.371.018)	(2.343.588.946)
3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		-	107.999.998
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	150.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	251		-	150.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.684.085.578	2.633.753.324
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		624.200.070	2.247.120.000
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		694.370.508	124.489.244
3. Tài sản dài hạn khác	268		365.515.000	262.144.080
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)			2.857.259.327.093	1.997.326.655.013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		2.444.099.547.569	1.888.133.194.654
I. Nợ ngắn hạn	310		650.299.861.349	94.409.335.154
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	8	15.000.000.000	-
2. Phải trả người bán	312		1.242.119.872	3.366.442.572
3. Người mua trả tiền trước	313		414.476.900	301.476.900
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9	6.754.032.682	335.184.496
5. Phải trả người lao động	315		553.441.904	2.176.749.844
6. Chi phí phải trả	316	10	363.370.255.280	239.931.767
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		15.393.231	9.937.835
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	11	262.950.141.480	87.979.611.740
II. Nợ dài hạn	330		1.793.799.686.220	1.793.723.859.500
1. Phải trả dài hạn khác	333	12	1.793.600.000.000	1.793.600.000.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		199.686.220	123.859.500
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		413.159.779.524	109.193.460.359
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	413.159.107.774	109.192.788.609
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	128.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		199.079.724	199.079.724
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		62.960.028.050	(19.006.291.115)
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430		671.750	671.750
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.857.259.327.093	1.997.326.655.013

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 3 năm 2010

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2009	2008
1. Doanh thu	01		526.433.739.282	291.734.824.822
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		37.487.259.354	14.716.870.570
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		78.866.981.446	3.250.751.511
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	7.312.000
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		10.797.681.610	6.198.289.962
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		16.240.790	-
- Doanh thu khác	01.9	14	399.265.576.082	267.561.600.779
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.646.115	19.823.639
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		526.430.093.167	291.715.001.183
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	15	421.037.542.612	296.855.097.049
5. Lợi nhuận/(lỗ) gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		105.392.550.555	(5.140.095.866)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	16	12.562.955.425	15.264.665.763
7. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20- 25)	30		92.829.595.130	(20.404.761.629)
8. Thu nhập khác	31		210.699.841	930.277
9. Chi phí khác	32		154.137.500	5.525
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		56.562.341	924.752
11. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		92.886.157.471	(20.403.836.877)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	17	10.919.838.306	-
13. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60=50-51)	60		81.966.319.165	(20.403.836.877)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	18	2.877	-

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 3 năm 2010

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	2008
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01	92.886.157.471	(20.403.836.877)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	7.444.301.184	5.534.198.930
Các khoản dự phòng	03	(427.070.187)	34.523.255.710
Chi phí lãi vay	06	363.371.483.333	220.876.800.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	463.274.871.801	240.530.417.763
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(617.664.754.467)	26.987.341.022
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	149.543.414.296	(445.344.361.696)
Giảm chi phí trả trước	12	2.396.632.067	355.929.430
Tiền lãi vay đã trả	13	(63.583.333)	(220.876.800.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.151.295.972)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	1.455.556	(393.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(6.663.260.052)	(398.740.973.481)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.385.791.488)	(7.052.762.607)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	(62.087.398.505)
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(64.899.895.747)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	150.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.539.902.147	270.186.796.442
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(48.595.785.088)	201.046.635.330
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	222.000.000.000	73.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	15.000.000.000	-
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(5.700.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	237.000.000.000	67.300.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	181.740.954.860	(130.394.338.151)
Tiền tồn đầu năm	60	90.861.009.064	221.255.347.215
Tiền tồn cuối năm (70 = 50+60)	70	272.601.963.924	90.861.009.064

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 3 năm 2010

V. Bản Giải trình báo cáo tài chính

1. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Nghiêm Tiến Sỹ	Thành viên
Ông Phạm Anh Dũng	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Xuân Quyên	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành khác về kế toán có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2010

2. Báo cáo của Kiểm toán viên

Deloitte.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Số 8-Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84-4 3852 4123
Fax: +84-4 3852 4143
www.deloitte.com/vn

Số: 232 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành khác về kế toán có liên quan.



Hoàng Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0145/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 31 tháng 3 năm 2010
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Trần Xuân Ánh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0723/KTV

3. Báo cáo của Kiểm toán nội bộ

Đã thực hiện chức năng cảnh báo những vấn đề rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của công ty, phòng đã đưa ra những cảnh cáo cần thiết đối với các bộ phận trong công ty như: cảnh báo về những khoản nợ quá hạn, kiểm tra các phiếu lệnh mua và bán nhằm phát hiện và cảnh báo những vấn đề liên quan đến yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán, cảnh báo những nguy cơ có thể xuất hiện trong việc kinh doanh của TVSI...

Kiểm soát nội bộ tại Chi nhánh Hồ Chí Minh, và đã có những Báo cáo kiến nghị những việc cần làm ngay trong Chi nhánh cho Giám đốc Chi nhánh và báo cáo công việc lên Tổng Giám đốc.

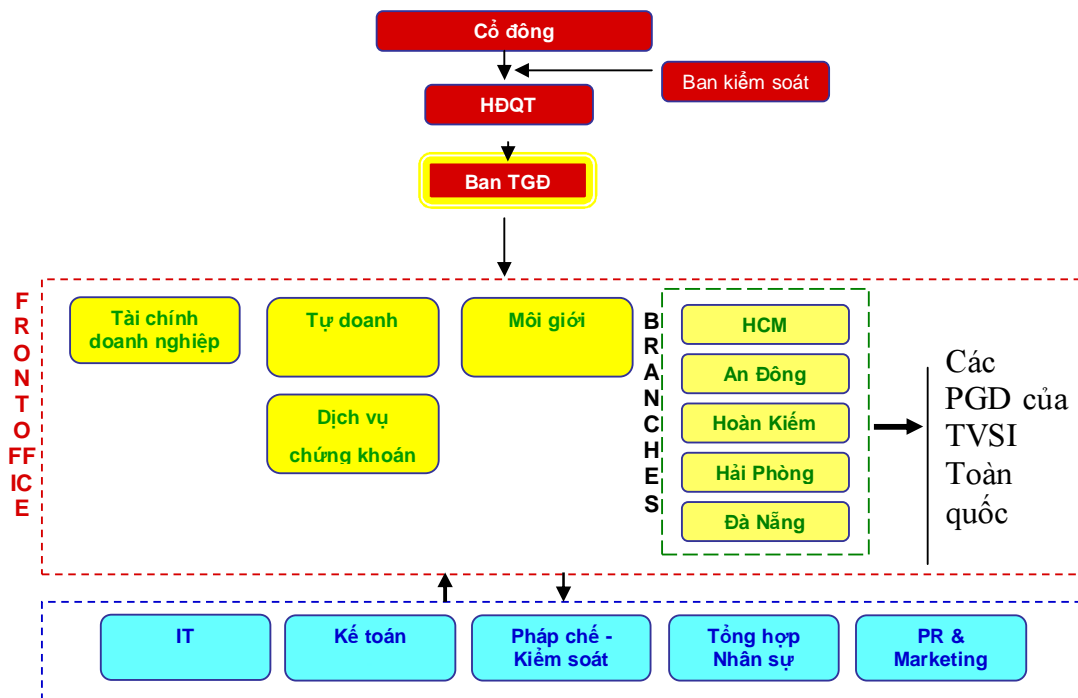
Hoạt động kiểm soát nội bộ đã đạt được một số kết quả nhất định như: Hạn chế các thiệt hại về tài chính trong quá trình cấp dịch vụ cho KH, ngăn chặn các trường hợp thực hiện sai quy trình...

VI. Các công ty có liên quan

Không có.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức Công ty:



Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Công ty có sự thay đổi trong Hội đồng quản trị. Theo đó, Hội đồng quản trị hiện tại gồm các thành viên sau:

ST T	Thành viên HĐQT	Cổ phần sở hữu tại 31/12/2009	
		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	6.862.739	19,61%
2	Ông Phạm Anh Dũng - Thành viên HĐQT - Đại diện sở hữu của Ngân hàng SCB - Sở hữu cá nhân	3.850.000 993.945	11,00% 2,84%
3	Ông Nghiêm Tiến Sỹ Đại diện Tập đoàn HiPT - Thành viên HĐQT	1.105.459	3,16%
4	Ông Nguyễn Việt Cường - Thành viên HĐQT	6.280.903	17,95%

Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc: Không có

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Văn Dũng

Ngày sinh: 16/5/1969

Nơi sinh: Hải Dương

Địa chỉ: Số 12 Ngõ 288, Tô 40, P Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Cường

Ngày sinh: 9/11/1967

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ: Số nhà 32, ngõ 88, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Xuân Quyến

Ngày sinh: 10/4/1963

Nơi sinh: Thái Bình

Địa chỉ: 19 Ngách 34/23 Nguyễn Hồng, Đống Đa, HN
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Thành

Ngày sinh: 8/10/1973
Nơi sinh: Hải phòng
Địa chỉ: 327A, Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, HN
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Bà Trịnh Thị Hồng – Trưởng ban kiểm soát
Bà Trần Thị Ánh – Thành viên kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Thái – Thành viên kiểm soát

Thu nhập Ban lãnh đạo trong năm 2009 là: 1.583.628.400 VNĐ

2. Tình hình nhân sự

Tính đến 31/12/2009, toàn TVSI có 230 cán bộ nhân viên (148 tại Miền Bắc và 82 tại Miền Nam). Trong năm đã tuyển dụng được 159 nhân viên (116 ngoài Bắc và 43 trong Nam) và chấm dứt hợp đồng với 62 nhân viên (53 miền Bắc và 9 trong Nam).

VIII. Thông tin cổ đông

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- 31/12/2009, HĐQT của TVSI có 4 thành viên và Ban kiểm soát có 3 thành viên, trong đó 2 thành viên HĐQT và toàn bộ ban Kiểm soát là thành viên độc lập không điều hành.

- Các tiểu ban trong HĐQT: Không có

- Thủ lao HĐQT, BKS:

Ông Nguyễn Văn Dũng: Chủ tịch HĐQT: Mức thù lao: Tính trong thu nhập của TGD

Ông Nguyễn Việt Cường: Thành viên HĐQT: Mức thù lao: Tính trong thu nhập của Phó TGD

Ông Nghiem Tiến Sỹ: Thành viên HĐQT: Mức thù lao: Không có

Ông Phạm Anh Dũng: Thành viên HĐQT: Mức thù lao: Không có

Bà Trịnh Thị Hồng – Trưởng ban kiểm soát: Mức thù lao: 1 triệu đồng/tháng

Bà Trần Thị Ánh – Thành viên kiểm soát: Mức thù lao: 1 triệu đồng/tháng

Ông Nguyễn Văn Thái – Thành viên kiểm soát: Mức thù lao: 1 triệu đồng/tháng

2. Thông tin về cổ đông

Thông tin cổ đông trong nước

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổ chức	2	4.955.459	14,16%
Cá nhân	60	30.044.541	85,84%
Tổng	62	35.000.000	100,00%

Thông tin cổ đông nước ngoài:

Hiện tại, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

Thông tin cổ đông lớn:

ST T	Cổ đông	Số giấy CMND/CNĐKKD	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	4103001562 do Sở Kế hoạch - Đầu tư T.p HCM cấp ngày 30/6/1992	11,00%
2	Nguyễn Văn Dũng	012387830 cấp ngày 27/12/2000 do CA Hà Nội cấp	19,61%
3	Nguyễn Việt Cường	011757987 cấp ngày 02/6/2008 do CA Hà Nội cấp	17,95%

Thông tin cổ đông sáng lập:

ST T	Cổ đông	Năm sinh/thành lập	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP HiPT Group	1994	152 Thụy Khuê, Hà Nội	3,10%
2	Nguyễn Văn Dũng	1969	Số 12 Ngõ 288, Tô 40, P Hoàng Văn Thụ, Q.Hoàng Mai	19,61%
3	Nguyễn Việt Cường	1967	Số nhà 32, ngõ 88, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội	17,95%

Thông tin cổ đông nước ngoài: Không có